

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và khoản 1 Điều 131
Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1210/2022/TLST-VHNGĐ
ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999**

Địa chỉ: khu phố An Phú, phường An Sơn, Thành Phố Thuận An, tỉnh Bình
Dương.

- **Chị Trần Bùi Phương N, sinh năm 2000**

Địa chỉ: khu phố 3, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Bùi Phương N thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Bùi Phương
N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu T và chị
Trần Bùi Phương N. Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 02/02/2020
cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Ngọc An N,
sinh ngày 29/3/2021 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm
thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con
mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự
được quyền đề nghị thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng
nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải
quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Bùi Phương N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Bùi Phương N. Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 02/02/2020 cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Ngọc An N, sinh ngày 29/3/2021 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền đề nghị thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002391 ngày 20/4/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí anh T và chị N phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương